

Số: **210/2026/QĐST-HNGĐ**

Huế, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị Khánh L, sinh năm 1994; CCCD số: 046194004065 do Cục C về TTXH- Bộ C1 cấp ngày 10/5/2021; Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố I T, phường P, thành phố H; Địa chỉ hiện nay: Tổ dân phố F Thủy P, phường P, thành phố H.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989; CCCD số: 046089013834 do Cục C về TTXH- Bộ C1 cấp ngày 02/7/2021; Địa chỉ: Tổ dân phố I T, phường P, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị Khánh L và anh Hoàng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Ngô Thị Khánh L và anh Hoàng Văn H xác nhận vợ chồng có 01 người con chung là Hoàng K, sinh ngày 10/7/2017.

Chị Ngô Thị Khánh L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng K cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh Hoàng Văn H không cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Khánh L và anh Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Ngô Thị Khánh L và anh Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Khánh L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ngô Thị Khánh L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001486 ngày 07/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả lại cho chị Ngô Thị Khánh L số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 – Huế;
- UBND phường Phú Bài, TP Huế (ĐKKH ngày 29/5/2017 tại UBND xã Thủy Phù cũ);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Hằng